

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 18/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo thủ tục rút gọn, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Th, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H (chết); bị cáo có ba anh em, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Sơn Lập, xã Vọng Đng, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Sơn Lập, xã Vọng Đng, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Sơn Lập, xã Vọng Đng, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

3/ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp Sơn Lập, xã Vọng Đng, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

4/ Ông Huỳnh Hòa P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp L P, xã L Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/4/2021, ông Huỳnh Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 67M5-3837 về dừng trước cửa nhà tại ấp Sơn Lập, xã Vọng Đng, huyện TS, nhưng không rút chìa khóa xe rồi đi vào nhà ăn cơm. Khi này, bị cáo Nguyễn Thành Đ đang uống nước tại quán của ông Q thấy xe không có người trông coi, chìa khóa vẫn còn ghim trên xe nên bị cáo đến lấy xe điều khiển chạy đi thì bị ông Bùi Văn L phát hiện tri hô, bà Trần Thị L điện thoại cho anh Huỳnh Văn Th nói rõ đặc điểm xe và đối tượng lấy trộm xe của ông Q để chặn xe lại. Ông Q, ông L đuổi theo bị cáo đến khu vực chợ Vọng Đng phát hiện bị cáo cùng phương tiện xe mô tô nên bắt giữ giao cho Công an xã Vọng Đng lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67M5-3837, số máy 300846, số khung 61000846; 01 áo khoác màu đen, tay dài bằng vải, phía trên tay có ghi chữ GOLF.

Ngày 28/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã trao trả cho anh Huỳnh Văn Q xe mô tô biển số 67M5-3837.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TS, kết luận: Xe mô tô biển số 67M5-3837, hiệu Newkawa, số máy 300846, số khung 61000846 trị giá 7.500.000 đồng.

Tại quyết định số: 26/QĐ-VKSTS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định đã truy tố, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Huỳnh Văn Q trình bày mất tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Ông Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Quyết định. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người bị hại; người làm chứng họ đã có L khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố L khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận quyết định truy tố bị cáo là đúng, L nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với L khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với L khai người bị hại, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 13/4/2021, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67M5-3837 của ông Huỳnh Văn Q đang dựng trước nhà, trị giá tài sản là 7.500.000 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành Đ là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao

động vật vĩa nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở H hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị hại mất đã được thu hồi lại.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 áo khoác màu đen, tay dài bằng vải, phía trên tay có ghi chữ GOLF. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần tuyên bố trả lại cho bị cáo

[7] Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 áo khoác màu đen, tay dài bằng vải, phía trên tay có ghi chữ GOLF

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSTS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử Pc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tr